

Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số 11 ngày 26/01/1995 tại UBND xã X, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị G.T.U, sinh năm 1977

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Phúc Lý 3, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Lý 2, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

- Anh N.N.T, sinh năm 1975

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 8, tổ dân phố Phúc Lý 3, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị G.T.U và anh N.N.T xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Hai anh chị có 03 con chung, là cháu N.T.N.T, sinh ngày 24/9/1996, cháu N.T.L.T, sinh ngày 2/5/1998 và cháu N.N.H, sinh ngày 08/02/2009. Cháu T và cháu T đã trưởng thành, khỏe mạnh. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận

anh T nuôi cháu H, chị U có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

3. *Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về lệ phí:* Chị G.T.U và anh N.N.T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị G.T.U và anh N.N.T.

- *Về con chung:* Anh chị có 03 con chung, là cháu N.T.N.T, sinh ngày 24/9/1996, cháu N.T.L.T, sinh ngày 2/5/1998 và cháu N.N.H, sinh ngày 08/02/2009. Cháu T và cháu T đã trưởng thành. Sau khi ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, chị U có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 02/2022 cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Chị U có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không bị cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về lệ phí:* Chị G.T.U và anh N.N.T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0042908 ngày 05/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị U và anh T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Chi